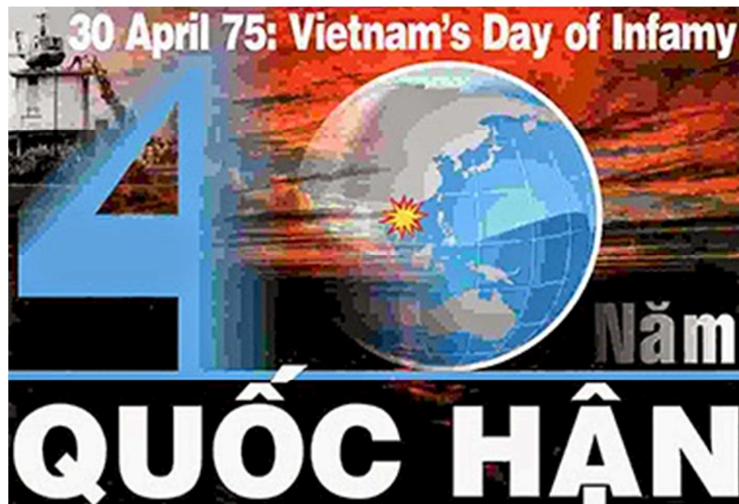


40 Năm Quốc Hận 30-4

Hữu Nguyên
huunguyen@saigontimes.org



Trong số những ngày tháng đáng nhớ nhất của lịch sử Việt Nam thời hiện đại, Ngày Quốc Hận 30-4-75 là ngày đánh thức những đau đớn tột cùng, những kỷ niệm kinh hoàng nhất của đông đảo người Việt trên khắp thế giới. Vì vậy, mỗi năm bước vào tháng Tư, hầu hết người Việt đều có những suy tư, ám ảnh, hồi tưởng, cùng những trăn trở, thao thức nhớ lại những kỷ niệm thương tâm, những tử biệt sinh ly, của những người thân yêu còn sống hoặc đã khuất. Đặc biệt, năm nay, đúng 40 năm kể từ khi cộng sản chiếm được Sài Gòn, Ngày Quốc Hận 30 tháng 4 đã có một giá trị đặc biệt đối với người Việt trong nước cũng như hải ngoại.

Mỗi năm đến tháng Tư, các cơ quan truyền thông, ngôn luận trên thế giới, nhất là truyền thông Việt ngữ, đều có bài và hình ảnh xoay quanh đề tài chiến tranh Việt Nam. Tuy cùng một sự kiện, một biến cố lịch sử, mỗi tờ báo, mỗi đài truyền hình, truyền thanh, mỗi tác giả, tùy theo vị thế chính trị, sự hiểu biết và góc độ đứng khác nhau, đều có những dị biệt nhất định trong việc mô tả, đánh giá cuộc chiến tranh Việt Nam. Bên cạnh đó, thời gian 40 năm, cùng những biến đổi trên thế giới, chuyển biến trong nhân tâm, trong nhận thức, cũng là những yếu tố quan trọng khiến nhiều người, nhiều báo chí, ký giả... có những thay đổi trong việc nhìn nhận và đánh giá cuộc chiến tranh Việt Nam. Trong số đó, có những thay đổi, không hẳn là kết quả của một thái độ khách quan hơn, khôn ngoan hơn, đến gần chân lý hơn, mà nhiều khi lại là hậu quả của sự suy thoái lý trí, nghiêng ngửa lập trường, cùn nhụt nhuệ khí, mòn mỏi lương tâm, nhân nhượng trước thế lực kim tiền, danh vọng... do cộng sản thao túng.

Hiển nhiên, 40 năm là một thời gian đủ dài để mỗi người Việt Nam đủ bình tĩnh có những suy nghĩ chín chắn về nguyên nhân, diễn tiến cùng những hậu quả của cuộc chiến tranh Việt Nam, và vai trò, trách nhiệm cùng chỗ đứng của mình trong cuộc chiến tranh đó.

Nhân dịp tưởng niệm 40 năm Quốc Hận 30 tháng 4, chúng tôi xin trình bày cùng quý vị những gì chúng tôi đã son sắt một lòng tin tưởng trong suốt gần nửa thế kỷ, cùng những suy nghĩ về cuộc chiến tranh Việt Nam. Hy vọng, bài viết của chúng tôi sẽ được bạn đọc đóng góp, chia sẻ.

CHIẾN TRANH VN LÀ CUỘC CHIẾN CHỐNG CS XÂM LĂNG

Suốt thời gian chiến tranh Việt Nam cũng như sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc, quan điểm cho rằng chiến tranh Việt Nam là một cuộc nội chiến đã hiện diện trong đầu óc phần đông người ngoại quốc cũng như một số người Việt thuộc loại ba phái, hoặc thành phần thứ ba, hoặc thân cộng. Nguyên nhân chính dẫn đến quan điểm này là do họ không hiểu rõ bản chất của cuộc chiến tranh Việt Nam, tham vọng của đảng cộng sản Việt Nam và chính sách xuất cảng cách mạng nhuộm đỏ toàn cầu của cộng sản quốc tế.

Thực tế, nếu nhìn vào bản chất cùng nguyên ủy dẫn đến cuộc chiến tranh Việt Nam ta sẽ thấy đó là một cuộc chiến tranh xâm lăng do cộng sản Bắc Việt chủ trương với sự hậu thuẫn của CS quốc tế. Nếu nội chiến là cuộc chiến tranh bắt nguồn từ những mâu thuẫn về quyền lợi giữa các thế lực trong một quốc gia thì trái lại, xâm lăng là cuộc chiến tranh của một quốc gia nhằm thôn tính bờ cõi, lãnh thổ một quốc gia khác có chủ quyền.

Trong chiến tranh VN, ngay từ năm 1954 dưới sự chỉ đạo của cộng sản quốc tế, cộng sản VN đã cố tình gài người ở lại miền Nam với trách nhiệm phá hoại, nằm vùng hậu thuẫn cho cuộc xâm lăng thôn tính Miền Nam sau này. Đến nghị quyết hội nghị lần thứ 15 của ban chấp hành trung ương đảng cộng sản khóa 2 thông qua vào tháng 1 năm 1959 cũng ghi rõ sách lược đưa bộ đội chính quy cùng vũ khí của Nga, Hoa từ Bắc vô Nam để thực hiện cuộc xâm lăng Miền Nam. Thi hành nghị quyết này, không đầy 5 tháng sau, ngày 19 tháng 5 năm 1959, cộng sản Hà Nội cho thành lập tuyến đường vận tải quân sự chiến lược gọi là đường mòn Hồ Chí Minh. Kể từ đó, binh lính, vũ khí lũ lượt đổ vào Nam. Hậu quả của việc đưa người, vũ khí vào Nam đã dẫn đến một loạt biến cố tại Bến Tre, Ấp Bắc vào cuối năm 1959, đầu năm 1960.

Ngày nay, ngay cả những trang web điện tử chính thức của CSVN cũng xác nhận, sự hiện diện của cái gọi là “Quân đội nhân dân Việt Nam” và đảng cộng sản Việt Nam tại Miền Nam ngay từ cuối thập niên 1950. Cụ thể, trang web của chính phủ VC đã ghi rõ, tại Cà Mau năm 1961, Nguyễn Tấn Dũng 12 tuổi đã “tham gia Quân đội Nhân dân Việt Nam”, và được kết nạp đảng CSVN ngày 10-6-67.

Như vậy rõ ràng đây là một cuộc chiến xâm lăng mà cộng sản quốc tế gọi là xuất cảng cách mạng nhằm thôn tính Việt Nam Cộng Hòa, một quốc gia có chủ quyền, có dân, có chính phủ và quốc gia đó đã được quốc tế công nhận. Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, một tổ chức bù nhìn do cộng sản nặn lên, nhằm tạo cho cuộc chiến tranh tại Miền Nam là một cuộc nội chiến đã hoàn toàn bị rữa nát và bị chính cộng sản Hà Nội khai tử ngay sau khi chiếm được Miền Nam.

Đồng ý phần lớn những người tham gia cuộc chiến tranh VN ở cả hai bên chiến tuyến đều là người Việt Nam, nhưng điều đó không phải là yếu tố then chốt để kết luận cuộc chiến tranh đó là cuộc nội chiến. Nếu chỉ căn cứ vào yếu tố đồng chủng ở hai bên chiến tuyến mà đi đến kết luận đó là cuộc nội chiến thì e rằng, nếu Trung cộng xua quân đánh Hồng Kông, Ma Cao, Đài Loan, hoặc Bắc Hàn xua quân chiếm Nam Hàn... ta cũng cho đó là những cuộc nội chiến hay sao?

Rõ ràng, bất cứ ai hiểu rõ bản chất của đảng cộng sản, tiểu sử của Hồ Chí Minh cùng diễn biến của cuộc chiến tranh Việt Nam, đều phải thừa nhận, chính cộng sản Bắc Việt, đứng đầu là Hồ Chí Minh đã gây nên cuộc chiến Tranh Việt Nam, khiến mấy triệu người bị thảm tử và đất nước Việt Nam bị lạc hậu cả nửa thế kỷ so với thế giới.

Tháng 3 năm 2000, trong một bài viết trên tờ tuần báo Việt Mercury, nhan đề “Một quan điểm về vụ Triển lãm chân dung Hồ Chí Minh” của Trần Trường tại Hoa Kỳ, ông Robert Templer đã xác nhận một sự thật kinh hoàng: “Chính Hồ Chí Minh đã khởi sự một cuộc chiến tranh sát hại 3 triệu người Việt Nam”. Ông Robert Templer là một người ngoại quốc, nhưng là một nhà trí thức có tầm cỡ lại được sống tại Việt Nam, giao tiếp với những người cộng sản, nên ông đã nhận ra vai trò cộng sản quốc tế của Hồ Chí Minh và nguyên nhân đích thực dẫn đến cuộc chiến tranh Việt Nam.

Đúng ra, vai trò và bản chất cộng sản quốc tế trong con người Hồ Chí Minh không phải chỉ bắt đầu khi cuộc chiến tranh xâm lăng Việt Nam mở màn vào năm 1959, mà đã bắt đầu ngay từ khi Hồ Chí Minh tham gia hội nghị thành Tours của Đảng Xã Hội Pháp vào ngày 25 tháng 12 năm 1920. Lúc đó Hồ Chí Minh mới trên dưới 25 tuổi. Tại hội nghị này, Hồ Chí Minh đã đọc diễn văn kêu gọi tuyên truyền tư tưởng cộng sản trong các nước thuộc địa bao gồm cả Việt Nam.

Trong đại hội lần thứ 5 của Quốc tế cộng sản được tổ chức tại Mạc Tư Khoa từ 17-6 đến 8-7-1924, Hồ Chí Minh với tư cách đại biểu của đảng cộng sản Pháp cũng đã đọc một bản tham luận cho rằng, “vấn đề giải phóng dân tộc chỉ là một bộ phận của cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản”. Sau này, trong một bài viết nhan đề, “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lenin” Hồ Chí Minh cũng đã cho rằng, “Chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ.”

Đây là một quan niệm sai lầm và cực kỳ nguy hiểm. Chính vì quan niệm sai lầm này nên chủ nghĩa cộng sản quốc tế đã vội vã dùng Hồ Chí Minh như là một lá bài trong mưu toan bành trướng thế lực cộng sản quốc tế tại Việt Nam. Và cũng vì vậy, Hồ Chí Minh đã xách động một cuộc chiến tranh xâm lăng Miền Nam kéo dài suốt 16 năm trong khi những quốc gia khác trong vùng Đông Nam Á, với tinh thần quốc gia thuần túy, đã thực hiện cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc thành công và phát triển thịnh vượng để trở thành những quốc gia phú cường, mà không cần tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Trong thời gian trên dưới một thập niên, từ cuối thập niên 1940 đến đầu thập niên 1950, cộng sản quốc tế, cụ thể là cộng sản Tàu và Nga đã cố tình xuất cảng cách mạng, hay nói cách khác, đã xâm lăng dưới chiêu bài khởi nghĩa, đồng khởi, nổi dậy, giải phóng, tại một loạt các quốc gia trên thế giới trong đó có Burma, Mã Lai, Phi Luật Tân, Nam Dương... May mắn, những quốc gia này không có những lãnh tụ cộng sản cáo già như Hồ Chí Minh và họ cũng không giống Việt Nam cùng chung biên giới với Trung cộng, nên các quốc gia đó đã thoát khỏi thảm họa thôn tính của cộng sản.

Trong khi ông Robert Templar hiểu rõ bản chất của Hồ Chí Minh thì rất tiếc, một số người Việt Nam lại không hiểu như vậy. Thậm chí, có người còn ngây thơ cho rằng, Hồ Chí Minh là một người quốc gia chân chính, một người Việt yêu nước nồng nàn. Có người còn ấu trĩ tới độ cho rằng, chỉ vì Mỹ thờ ơ trước nguyện vọng của Hồ Chí Minh nên Việt Nam mới rơi vào quỹ đạo cộng sản. Những người Việt ngây thơ này đã viện dẫn, vào tháng 9, tháng 10 năm 1945, Hồ Chí Minh đã viết cả chục lá thư cho tổng thống Truman xin Mỹ bảo hộ cho Việt Nam. Nếu lúc đó tổng thống Truman quan tâm đến nguyện vọng của Hồ Chí Minh, hai dân tộc Việt-Mỹ đã không phải trải qua một cuộc chiến dai dẳng và ghê tởm.

Hồ Chí Minh viết thư cho Truman là chuyện có thật. Tuy nhiên, khi viết những lá thư đó, Hồ Chí Minh chỉ có ý muốn dùng Mỹ hất cẳng Pháp, giành “độc lập” cho Việt Nam, để rồi sau đó, một khi Việt Nam không còn là thuộc địa của Pháp, Hồ Chí Minh sẽ quay ra phản bội Mỹ, biến Việt Nam thành chư hầu của cộng sản Nga, Tàu. Thời gian đó, Mỹ biết rõ tiềm lực của Việt Minh, uy tín của Hồ Chí Minh đồng thời cũng biết y là con bài của cộng sản quốc tế, nên tổng thống Truman đã không chấp thuận hậu thuẫn Hồ Chí Minh. Có điều, Mỹ chọn con đường hậu thuẫn Pháp ngăn chặn làn sóng đỏ tại Việt Nam, trên phương diện toàn cầu, chiến lược đó đúng, nhưng trong bối cảnh chống thực dân, giải phóng đất nước của người Việt Nam vào thời điểm ấy, chọn lựa đó là một sai lầm. Việc Mỹ chọn Pháp là đồng minh đã khiến cộng sản thành công phần nào trong việc tuyên truyền, đồng hóa Mỹ với Pháp, kẻ đã xâm lăng và đô hộ trên đất nước Việt Nam suốt một thế kỷ. Hậu quả, CS Hà Nội đã thực hiện cuộc chiến tranh xâm lăng Miền Nam, dưới chiêu bài “chống Mỹ cứu nước”, được nhiều người hiểu lầm cho rằng “nội chiến”.

VNCH KHÔNG PHẢI LÀ TAY SAI CỦA ĐẾ QUỐC

Quan niệm thứ hai khá phổ biến cho rằng cả hai bên, cộng sản Miền Bắc và người Việt quốc gia ở Miền Nam, đều là tay sai của đế quốc. Nhiều người lý luận, cả CS Hà Nội lẫn VNCH đều nhận sự giúp đỡ của các cường quốc, nên đều là “tay sai” của các đế quốc.

Nhà văn nữ cộng sản Dương Thu Hương cũng rêu rao, “Bộ đội Bắc Việt dùng súng của Nga, Tàu trong khi người lính Miền Nam dùng súng của Mỹ, Pháp, cùng lao vào bắn giết nhau trong một trò chơi cay độc và tàn nhẫn nhất của tạo hóa.”

Sự thực, chiến tranh Việt Nam hoàn toàn không phải là “trò chơi của tạo hóa” mà là một cuộc chiến do con người gây ra. Con người đó là Hồ Chí Minh, là cộng sản Hà Nội, những người từng có thời được Dương Thu Hương ca ngợi, cổ võ như những anh hùng.

Thực tế, nhìn vào cuộc chiến tranh VN, ta phải thừa nhận, nếu không có sự hậu thuẫn của Hoa Kỳ và đồng minh, chắc chắn cộng sản Hà Nội với sự hậu thuẫn tối đa tiền của, vũ khí của cộng sản Nga, Tàu, đã thôn tính Miền Nam từ lâu. Và như vậy, thảm trạng cải cách ruộng đất sẽ xảy ra không phải chỉ ở Miền Bắc mà còn cả ở Miền Nam.

Đồng ý, chính cuộc chiến tranh Cao Ly trên bờ sông Áp Lục vào cuối năm 1950 đã khiến Hoa Kỳ theo đuổi một chính sách nhằm phong tỏa sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản quốc tế tại vùng Á Châu. Đó là lý do khiến tổ chức liên minh phòng thủ Đông Nam Á (SEATO) được thành lập vào năm 1954. Trong chiều hướng đó, việc Hoa Kỳ và quân đồng minh tham chiến tại Việt Nam chính là nằm trong sách lược ngăn chặn làn sóng đỏ trên toàn cầu của Hoa Kỳ chứ không thuần túy chỉ vì giúp Việt Nam.

Tuy nhiên, ta phải đồng ý, trên một số phương diện, sách lược đó của chính phủ Mỹ đã phù hợp với quyền lợi của dân tộc Việt Nam. Vì vậy sự hy sinh của trên 50 ngàn quân nhân Mỹ và sự đóng góp xương máu của hàng trăm ngàn lính Mỹ và Đồng Minh, trong cuộc chiến Việt Nam phải được thừa nhận là những hy sinh quý báu bảo vệ tự do, dân chủ cho xã hội Miền Nam trong suốt 20 năm. Chính nhờ sự hy sinh về tính mạng và tiền của đó nên Miền Nam đã sản sinh được một thế hệ lớn lên trong tự do dân chủ và hàng chục triệu người Miền Nam có cơ hội hiểu được thế nào là tự do dân chủ. Đồng ý, trong hai mươi năm đó, tại Miền Nam, vì sự lũng đoạn của Phật giáo qua sự giật dây của VC, đã khiến xã hội Miền Nam trải qua những giai đoạn khủng hoảng thiếu dân chủ. Nhưng khi cộng sản chiếm được Miền Nam, bất cứ người Miền Nam nào cũng phải thừa nhận, ngay cả những ngày tháng đen tối nhất, mất tự do nhất trong xã hội Miền Nam trước đây cũng còn tốt gấp vạn lần so với cái gọi là “độc lập tự do” mà những người cộng sản đem vô.

Đồng ý, trong khi giúp đỡ VN, một số tướng lãnh, nhân viên hành chánh, ngoại giao Hoa Kỳ đã có những sai lầm nhất định trong quan hệ, quan niệm, phương thức hành xử quyền lực. Một số quân nhân các cấp Hoa Kỳ cũng đã vi phạm những sai lầm về quân phong,

quân kỹ. Tuy nhiên, vượt lên trên tất cả những sai lầm không thể tránh khỏi đó, chúng ta phải đồng ý, sự giúp đỡ của Hoa Kỳ và đồng minh đối với Việt Nam Cộng Hòa là sự giúp đỡ chính đáng với mục tiêu tốt đẹp. Sự giúp đỡ đó cũng tương tự kế hoạch viện trợ Marshall trên 13 tỷ Mỹ kim để tái thiết Châu Âu thời hậu Thế chiến 2. Sự hiện diện của Hoa Kỳ tại Việt Nam cũng tương tự như sự hiện diện của Hoa Kỳ tại Nhật Bản, Nam Hàn, Tây Đức trong suốt nửa thế kỷ qua, tại Bosnia, A Phú Hãn, Kuwait, Haiti, Kosovo, Iraq... trong thời gian gần đây.

Dĩ nhiên, sự giúp đỡ của Hoa Kỳ bao giờ cũng phải song song với những quyền lợi, ảnh hưởng nhất định cho chính Hoa Kỳ trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, quân sự... Tuy nhiên, bản chất thể chế chính trị của Hoa Kỳ xưa nay là thể chế cộng hòa lập hiến trong đó quyền tự do cá nhân được bảo vệ bằng hiến pháp và Hoa Kỳ là quốc gia có truyền thống tôn trọng những giá trị tinh thần cũng như quyền tự quyết của các dân tộc.

Bằng cứ hiển nhiên nhất, quân đội Mỹ đã có mặt tại Nam Hàn từ năm 1950, tại Nhật, Tây Đức từ năm 1945, nhưng Mỹ không hề đóng vai trò đế quốc đầu sỏ, bắt dân tộc Nhật, Đức, Đại Hàn bắn giết lẫn nhau. Và tuy ôm ấp tham vọng bành trướng, thôn tính, cộng sản Đông Đức và cộng sản Bắc Hàn đã không hiếu chiến, hiếu sát và đàn độn đến độ xua quân xâm chiếm Tây Đức, Nam Hàn. Hai miền nước Đức thống nhất không đổ một giọt máu; Hồng Kông, Ma Cao sáp nhập với Trung cộng không tốn một viên đạn, và hiện tại hai miền Nam Bắc Hàn chấp nhận ngồi lại để thương thuyết thống nhất đất nước. Đó là những thực tế hiển nhiên, chứng tỏ việc cộng sản Hà Nội thống nhất Việt Nam bằng cuộc chiến tranh xâm lăng khiến 4 triệu người Việt thảm tử, là một sai lầm nghiêm trọng, lịch sử dân tộc Việt Nam vĩnh viễn không thể tha thứ. Nếu CS Hà Nội không xâm lăng, Miền Nam - với sự phú cường thịnh vượng khiến Thủ Tướng Lý Quang Diệu phải ước mơ từ năm 1960 - đã phát triển vượt xa Nam Hàn, Đài Loan, Thái Lan...

CỘNG SẢN CŨNG LÀ NGƯỜI YÊU NƯỚC???

Quan niệm cho rằng “cộng sản cũng là người yêu nước” là một quan niệm ấu trĩ nhưng lại có màu sắc thời thượng được những người tự mệnh danh là trí thức trong xã hội Tây Phương cổ súy. Quan niệm này cũng bàng bạc trong tâm trí những người Việt hải ngoại xu thời lúc chạy theo Hoàng Văn Hoan, lúc xun xoe bên cạnh Bùi Tín. Đặc biệt, một số tổ chức chính trị tại hải ngoại, ôm ấp ảo tưởng chia ghé với VC, trong đó có Liên Minh Dân Chủ VN của ông Ngô Thanh Hải, cũng tung hô VC là người yêu nước, cần phải bắt tay để chống “hiểm họa Bắc phương”.

Ngoài ra, những người cộng sản tự nhận là “cộng sản chân chính” cũng luôn luôn cho họ là những người yêu nước. Xu hướng thời thượng mù quáng “cộng sản cũng là người yêu nước” này cũng giống hệt như thời kỳ nội chiến Tây Ban Nha có nhiều thành phần khoa bảng Tây Ban Nha cho tên đồ tể Stalin là “nơi nương tựa của hòa bình thế giới” là “ông

già Noel thời hiện đại”. Nó cũng giống hệt như một số thành phần tự mệnh danh là trí thức nhưng chung thân bất mãn tại Miền Nam trước kia và hiện nay tại hải ngoại đi đâu cũng tỏ ra thần phục Hồ Chí Minh, tên đồ tể làm đủ chuyện đồi bại kể cả chuyện lấy vợ nhưng khai độc thân, ăn cắp văn thơ của người khác bảo là văn thơ của mình, viết sách tự ca ngợi mình rồi dán tên người khác...

Vậy cộng sản, nhất là người cộng sản chân chính, có bao giờ là người yêu nước hay không? Xin thưa, đã là người “cộng sản chân chính” thì không bao giờ là người yêu nước, vì họ đã thấm sâu trong tim óc tinh thần “quốc tế vô sản”.

Ngay từ khi bản “Tuyên ngôn đảng cộng sản” được xuất bản lần đầu tiên vào ngày 18 tháng 2 năm 1848, Karl Marx, thủy tổ của chủ nghĩa cộng sản đã khẳng định: Một thế giới đại đồng của những người vô sản sẽ được thiết lập trên căn bản không còn biên cương quốc gia và mọi người đều vô tổ quốc, vô gia đình, vô tôn giáo. Sau này, trong hàng trăm ngàn tấn tài liệu, chính sách, giáo điều, sách báo của cộng sản thế giới, trong đó có cả cộng sản Việt Nam, đều nhắc đi nhắc lại quan niệm tam vô trên và nhấn mạnh, người cộng sản phải là người đặt quyền lợi của đảng và phong trào cộng sản quốc tế lên trên quyền lợi quốc gia, gia đình và cá nhân.

Đồng ý, trong những nước cộng sản cai trị, đại đa số dân chúng đều là những người yêu nước. Nhưng chắc chắn những người yêu nước đó không thể nào là những người cộng sản. Nói tóm lại, đã là người yêu nước chân chính thì không thể nào là người tôn thờ chủ nghĩa cộng sản. Và ngược lại nếu đã tôn thờ chủ nghĩa cộng sản thì không thể nào là người yêu nước chân chính. Còn những ai tự nhận mình vừa là người cộng sản lại vừa là người yêu nước thì người đó hoặc không thành thực, hoặc chẳng là cả hai mà chỉ là kẻ xu thời.

TRONG CHIẾN TRANH VN, CẢ HAI CÙNG TÀN BẠO NHƯ NHAU

Một số người Việt tại hải ngoại cho rằng, trong chiến tranh Việt Nam, phía Việt Nam Cộng Hòa, Mỹ cũng có những hành động tàn bạo không kém phía cộng sản. Một số người thuộc loại “trí thức thấp ngà” không hề trải qua thực tế khói lửa của cuộc chiến tranh Việt Nam, sau thời gian tìm tòi trong sách vở, chui rúc trong thư viện, cũng vội tuyên bố: Mỹ đã phạm tội diệt chủng tàn trời tại Việt Nam!

Đồng ý, trong chiến tranh, việc bom rơi đạn lạc, người vô tội bị giết ở cả hai bên đều là điều không thể tránh khỏi. Đồng ý, trong chiến tranh, ở cả hai bên đều có những cá nhân, hay những đơn vị, vì căm thù, hoặc vì tình huynh đệ chi binh, thương xót đồng đội bị thảm tử, hoặc sống trong trạng thái kinh hoàng, khủng hoảng... mà có những hành động tàn nhẫn giết cả người vô tội. Tuy nhiên, có hai điểm quan trọng ta cần phải nêu lên ở đây.

Điểm thứ nhất, đứng về bản chất, chủ nghĩa cộng sản luôn luôn thừa nhận giáo điều, “cứu cánh biện minh cho phương tiện”. Giáo điều này nói một cách nôm na là nếu phải giết chết một làng toàn con nít để cứu đảng, cách mạng và lãnh tụ, người cộng sản sẽ vui vẻ làm. Xuất phát từ giáo điều này, cộng sản đã có cả một đội ngũ văn nô, ký nô quảng cáo rùm beng triết lý vợ sẵn sàng hy sinh chồng, mẹ sẵn sàng hy sinh con, con sẵn sàng tố cha mẹ... để bảo vệ lợi ích cách mạng và thế giới đại đồng cộng sản.

Tiêu biểu loại văn chương phi nghĩa, phi nhân này là tác phẩm Hòn Đất của Anh Đức, một tác phẩm trong đó có đoạn mô tả một bà mẹ Miền Nam chuốc rượu cho con uống say rồi gọi du kích về hành quyết con trai. Cũng từ quan niệm trên, hệ thống tòa án cách mạng của cộng sản luôn luôn sẵn sàng làm cái việc “giết nhầm ngàn người vô tội còn hơn bỏ sót một người có tội.” Bên cạnh đó, chủ nghĩa cộng sản với giáo điều duy vật biện chứng pháp loại bỏ sự hiện hữu của tôn giáo, của linh hồn, của thế giới đời sau, đã khiến người cộng sản dễ trở thành những tên đồ tể sẵn sàng nhúng tay vào máu mà không hề thấy lương tâm cắn rứt, không hề lo ngại sẽ bị trừng phạt khi sang bên kia thế giới.

Trái lại, trong xã hội tự do, bao gồm cả Việt Nam Cộng Hòa, giáo điều phi nhân trên không thể nào có đất đứng. Nguyên tắc tổ tụng của các xã hội tự do dân chủ là “thà tha nhầm còn hơn giết nhầm.” Xã hội tự do dân chủ cũng không chấp nhận quan niệm “cứu cánh biện minh cho phương tiện.” Xã hội tự do dân chủ cũng nhìn nhận sự hiện hữu của tôn giáo, linh hồn và thế giới đời sau cùng những sự thưởng phạt công minh dành cho những việc làm phải trái, đúng sai của một người khi còn sống trên dương thế.

Chính từ hai quan niệm giáo dục khác biệt như vậy, nên chế độ cộng sản đã đào tạo một hàng ngũ cán bộ rất sắt máu, tàn nhẫn và không từ chuyện gì là không làm, và làm một cách thanh thản thoải mái trên căn bản triết lý “duy vật biện chứng pháp”, nghĩa là không có thần, thánh, ma quỷ, linh hồn gì cả. Trái lại, trong các quốc gia tự do dân chủ, ngay cả những người vì phận sự phải làm những việc hành quyết tội nhân, họ cũng cảm thấy bị dầy vò, đau khổ, ăn không ngon, ngủ không yên. Khác biệt quan trọng này đã khiến mức độ gây tội ác tại các nước cộng sản lên đến mức kỷ lục.

Bằng chứng, nhìn vào những cuộc thảm sát tập thể rừng rợn nhất trong lịch sử hiện đại, ta thấy có tới 90% xảy ra tại những quốc gia cộng sản, 10% còn lại xảy ra tại các quốc gia độc tài chuyên chế. Riêng tại các quốc gia tự do dân chủ, nếu có xảy ra những vụ giết người kinh tâm động phách chỉ là những trường hợp lẻ tẻ chứ không khi nào có những cuộc thảm sát tập thể do chính phủ thực hiện khiến mấy triệu người bị giết như cộng sản Campuchia đã làm; mấy chục triệu người bị thanh toán như ở Trung cộng thời cách mạng văn hóa; hay cả triệu người bị mất tích âm thầm tại Nga thời Stalin... Còn tại Việt Nam, hàng trăm ngàn người bị CS giết trong những cuộc thảm sát thời kỳ cải cách ruộng đất, hay VC chôn sống bao nhiêu thường dân vô tội ở Huế... cũng là những chuyện rất thường.

Điểm thứ hai, sự trừng phạt đối với kẻ gây nên tội. Đối với các quốc gia tự do dân chủ, nếu một quân nhân, bất kể to hay nhỏ, nếu giết người vô tội dù là vô tình hay cố ý, quân nhân đó chắc chắn sẽ bị truy tố ra tòa án quân sự. Vụ án Mỹ Lai chấn động thế giới đã chứng minh quan điểm này. Trái lại, với cộng sản, từ xưa đến nay, ở bất cứ quốc gia cộng sản nào cũng không hề xảy ra tình trạng một cán bộ cộng sản cao cấp bị truy tố ra tòa về tội thảm sát người vô tội. Ngay cả những tên đồ tể cộng sản giết mấy triệu người Căm Bốt, thanh toán hàng trăm ngàn người chống đối tại Nga, hay những tên đầu sỏ soạn thảo chính sách cải cách ruộng đất giết hàng trăm ngàn người tại miền Bắc cũng đều thanh thản sống cuộc sống đế vương cho đến khi chết. Còn nếu có lãnh tụ cộng sản nào bị giết, thường là hậu quả của những cuộc thanh toán chính trị, không phải là từ sự thưởng phạt nghiêm minh của công lý.

Cũng vì sự khác biệt căn bản đó, nên một người lính Mỹ, dù là vô tình giết người vô tội tại Mỹ Lai, cũng ăn năn hối hận suốt đời. Trái lại, những người lính VC, dù đã cố ý giết mấy ngàn người vô tội tại Huế Tết Mậu Thân, cho đến nay ngót nửa thế kỷ trôi qua, không một ai tỏ ra ăn năn sám hối.

KẾT LUẬN

Có thể nói, bi kịch lớn nhất của chiến tranh Việt Nam là VC - kẻ ác, kẻ phi nghĩa - đã chiến thắng. Bi kịch đó đã tạo nên không biết bao nhiêu thảm kịch cho Việt Nam trong suốt 40 năm hậu chiến, và sẽ còn tiếp tục gây nên ngàn vạn cơn thác loạn cho dân tộc VN trong tương lai.

Vì vậy, thái độ đúng đắn nhất của tất cả những người Việt Nam, đặc biệt người cộng sản, là hãy cùng mạnh dạn nhìn thẳng vào cuộc chiến để nhận ra ai đúng ai sai, ai chính nghĩa, ai phi nghĩa. Tìm đến cái đúng sai ở đây không phải để trả thù mà là rút ra những bài học đau thương, ngõ hầu dân tộc Việt Nam sớm thoát khỏi sai lầm hiện đang sa lầy: Tôn thờ một chủ nghĩa phi dân tộc như chủ nghĩa cộng sản. Một khi chuyện đúng sai trong cuộc chiến tranh VN đã minh bạch và những người cộng sản đã chấp nhận từ bỏ những tư tưởng phi dân tộc, khi đó mọi người Việt Nam mới thanh thản cùng bắt tay nhau xây dựng đất nước.

Tội lỗi gây ra trong quá khứ chỉ đáng được tha thứ khi nào những người làm nên tội có thiện chí, biết nhìn nhận lỗi lầm của họ và chấp nhận sự thưởng phạt nghiêm minh của công lý. Nếu Đức Giáo Hoàng đã biết xin lỗi cho những lầm lỡ, tội lỗi do Thiên Chúa Giáo gây nên cách đây cả ngàn năm; nếu Nhật Hoàng và thủ tướng Nhật đã biết xin lỗi các quốc gia Á Châu về những tang thương nước Nhật đã gây ra thời Đệ Nhị Thế Chiến... thì tại sao những người cộng sản Việt Nam lại không có đủ can đảm để xin lỗi những tội lỗi mà họ đã gây ra cho dân tộc Việt Nam suốt cả gần thế kỷ? Nếu lãnh tụ Nelson Mandela đã chủ trương thực hiện sự thưởng phạt nghiêm minh của công lý đối với những kẻ phạm tội tại Nam Phi trước đó cả mấy chục năm; cũng như những tên CS có tội tại

Đông Đức đã phải ra trước vành móng ngựa, thì tại sao những kẻ đã nhúng tay vào máu của hàng trăm ngàn người vô tội tại Việt Nam trong thời cải cách ruộng đất, tại Huế trong thời chiến tranh Việt Nam... lại không chịu sự thưởng phạt công minh của công lý? Tại sao, chính phủ cộng sản Hà Nội kêu gào người Việt hải ngoại quên quá khứ trong khi chính họ vẫn rêu rao đòi Mỹ phải bồi thường chiến tranh Việt Nam, phải giúp đỡ các nạn nhân của chất độc da cam mà Mỹ đã gây ra cách đây hơn 40 năm? Và tại sao trong khi cộng sản Hà Nội vẫn ra rả đòi Mỹ có trách nhiệm bồi thường nạn nhân của cuộc chiến tranh do chính cộng sản chủ xướng, thì họ lại cố tình tảng lờ không chịu trả lại nhà cửa, đất đai, của cải mà họ đã tịch thu của hàng triệu người Việt trong nước cũng như hải ngoại? Và tại sao trong cộng đồng người Việt tỵ nạn hải ngoại, có những người đã từng là nạn nhân của cộng sản, từng có thân nhân bị cộng sản thảm sát trong chiến tranh, từng biết rõ cộng sản là thủ phạm gây nên không biết bao cuộc thảm sát tại Việt Nam, nay chính những người đó, lại lớn tiếng kêu gọi mọi người quên tất cả để cùng bắt tay với cộng sản?

Tội lỗi trong quá khứ có thể tha thứ nhưng không thể quên. Lịch sử của một dân tộc không thể nào hoàn chỉnh nếu không có quá khứ. Nước Nhật vẫn có đài tưởng niệm những nạn nhân chiến tranh tại Hiroshima; ngọn lửa tưởng nhớ những người Do Thái bị thảm sát trong các lò thiêu người của Đức Quốc Xã vẫn liên tục cháy; sử sách của mỗi dân tộc đều ghi rõ công tội của các nhân vật cùng những biến cố quan trọng của lịch sử... Như vậy không có lý gì người Việt Nam lại cố tình quên đi những trang sử bi thương của dân tộc cùng những tội lỗi tày trời do chính người CSVN gây ra cho người Việt.

Với niềm tin son sắt như vậy, tôi thành tâm cho rằng, khi nào chuyện đúng sai trong cuộc chiến tranh Việt Nam chưa thực sự ngã ngũ mà mình đã vội vã khâm liệm, ngoảnh mặt quay đi, khiến những kẻ sai vẫn vênh váo kiêu căng cho mình là đúng trong khi những người đúng vẫn bị chụp mũ làm tay sai đế quốc, khi đó dân tộc Việt Nam chưa thể nào thực sự hòa hợp, hòa giải và đoàn kết.

Lịch sử của một dân tộc bao giờ cũng công minh trong việc đánh giá công và tội các nhân vật lịch sử. Hiện tại, và ngay cả tương lai mấy chục năm nữa, với sự a dua của những kẻ trí thức xu thời vô lương tâm, cộng sản có thể thao túng quyền lực, cố tình bóp méo lịch sử. Nhưng chắc chắn sẽ có ngày lịch sử trả lại chân diện đích thực, công tội đích thực cho các nhân vật, phe phái trong cuộc chiến tranh Việt Nam. Nước Nga, sau mấy chục năm, thần tượng Stalin hiện nguyên hình tên đồ tể; sau 70 năm thần tượng Lenin sụp đổ. Vì vậy, những tên đồ của dân tộc Việt Nam như Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Võ Nguyên Giáp... không sớm thì muộn cũng sẽ bị nghiền nát dưới bánh xe lịch sử.

Hữu Nguyên

huunguyen@saintimes.org

Nguồn: Internet E-mail by Trucie D. chuyển

*Đăng ngày Thứ Tư, April 1, 2015
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*